

Bản án số: 37/2018/HNGS-ST
Ngày 06-9-2018
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:101/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1993 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn V, xã Nam H, huyện Đông A, thành phố Hà N, Hà N.

** Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1984 (có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Tân L, xã Tân T, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn ngày 12/6/2018, bản tự khai và biên bản lấy lời khai tiếp theo, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thu H trình bày:**

Chị và anh N kết hôn năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân T, huyện Tân Y.

Sau khi kết hôn chị và anh N về chung sống với nhau ngay ở Đông A- Hà N, thời gian chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn lý do mâu thuẫn là không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, có cãi vã nhau. Sau đó anh N về Tân T -Tân Y ở, thì thoảng anh N lại về Đông A vài hôm rồi lại đi ngay. Vợ chồng ly thân từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh N cũng không quan tâm hỏi han gì chị và con, từ khi lấy chị anh N không chịu làm ăn gì chỉ một mình chị đi làm nuôi con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/02/2012, hiện nay cháu T đang ở với chị, ly hôn chị nhận tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm ở Công ty BLD VILA khu công nghiệp Quang Minh lương thu nhập trên 7.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu xem xét giải quyết con chung với anh N. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng góp trong thời gian ở chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 26/6/2018 và biên bản lấy lời khai tiếp theo, biên bản hòa giải bị đơn là anh Nguyễn Xuân N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn ngày 24/12/2010, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở Đông Anh, Hà Nội để tiện đi làm vì cả hai vợ chồng đều làm ở Hà Nội. Vợ chồng anh chung sống bình thường đến tháng 4 năm 2018 thì anh bị bệnh trĩ cấp nên phải về ở nhà bố mẹ đẻ ở Tân Long, Tân Trung để điều trị. Từ đó đến nay vợ chồng anh không chung sống với nhau. Anh có nhiều lần gọi điện để hỏi thăm vợ con nhưng chị H thường không nghe máy mà để ông ngoại đưa máy cho con anh nghe. Đầu tháng 6 năm 2018 anh nhận được đơn xin ly hôn do chị H gửi qua bưu điện, theo anh chị H muốn ly hôn anh là do anh bị bệnh, không làm ra tiền để nuôi vợ con được. Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì con anh con nhỏ, cần cả bố mẹ chăm sóc. Nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/02/2012, từ nhỏ đến nay con ở với cả hai vợ chồng anh, từ tháng 4 năm 2018 đến nay thì cháu ở cùng mẹ. Ly hôn anh nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Trước khi bị bệnh thì anh có đi làm công ty, thu nhập khoảng 3.500.000đồng đến 4.000.000đồng/tháng, thời gian đó hàng tháng anh vẫn đưa cho chị H 2.000.000đồng để nuôi con. Từ khi bị bệnh đến nay đã điều trị ổn định và hiện nay đang làm bán cám chăn nuôi cùng bố mẹ đẻ thu nhập khoảng 15.000.000 đồng -20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh N nhất trí ly hôn với chị H và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết con chung với chị H. Anh đang làm ở nhà cùng bố mẹ đẻ bán cám chăn nuôi thu nhập 10.000.000 đồng -15.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác và công sức đóng

góp trong thời gian ở chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hoà giải nhiều lần để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, án phí và các bên không không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự chị H và anh N là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị HĐXX, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Xuân N.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/02/2012. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000 đồng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị H và anh K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Đối với các yêu cầu của chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Xuân N, Hội đồng xét xử thấy:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị H và anh N xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh N có thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống anh, chị bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, mặc dù bản thân, gia đình và Tòa án đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn với anh N, anh N nhất trí với đề nghị xin ly của chị H. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị H, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Cần chấp nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh N là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/02/2012, xét theo nguyện vọng và điều kiện kinh tế, nuôi dưỡng của hai bên thấy rằng:

Khi giải quyết vụ án về ly hôn, nguyện vọng hai bên đều muốn nuôi con chung thì cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em, trong vụ án này cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Minh T ổn định, phát triển. Hiện nay cháu T còn nhỏ mới hơn 6 tuổi mà lại đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và ở với chị H từ sinh ra đến nay, cháu đi học mẫu giáo phát triển khỏe mạnh bình thường và được tặng thưởng danh hiệu bé chăm ngoan, chị H làm ở công ty BLD VILA khu công nghiệp Quang Minh lương thu nhập ổn định, xét thấy việc nuôi con của chị H vẫn đảm bảo phát triển bình thường cho cháu T nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và giao cháu T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu T. Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh N thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

[3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: do chị H và anh N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị H và anh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Xuân N.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thu H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 07/02/2012. Anh Nguyễn Xuân N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Nguyễn Xuân N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh N thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

3. Án phí: Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng

đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002028 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Phạm Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Tân Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

